

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 52D tổ 56, khu vực 11, phường P, quận C, thành phố T.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 52D tổ 56, khu vực 11, phường P, quận C, thành phố T.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 52D tổ 56, khu vực 11, phường P, quận C, thành phố T.

Và ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 52D tổ 56, khu vực 11, phường P, quận C, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Thanh S thống nhất thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh Q (nữ) sinh ngày 30/6/2005 và Nguyễn Trúc Q (nữ) sinh ngày 03/3/2008; các đương sự thống nhất giao 02 (hai) con chung là cháu Thanh Q và Trúc Q cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, bà N không yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Thanh S theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà N và ông S khai thống nhất không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

* *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ bà N nộp thay cho ông S), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008587 ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C; bà N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

* **Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND P.Phú Thới;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Linh